

PHỤ LỤC I

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 1 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay (Bộ QCATHK)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Bổ sung điểm 23 khoản b và sửa đổi điểm 4 khoản d Điều 1.001

a. Bổ sung điểm 23 khoản b như sau:

“23. Máy bay động cơ tuốc-bin phản lực và máy bay thân rộng hoạt động trong lĩnh vực hàng không chung”

b. Sửa đổi, bổ sung điểm 4 khoản d như sau:

“4. Tàu bay đăng ký quốc tịch nước ngoài là thành viên ICAO hoạt động khai thác tại Việt Nam”

2. Bổ sung điểm 5 khoản g Điều 1.003 như sau:

“5. Nên được sử dụng để chỉ khuyến cáo thực hành.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản a Điều 1.033 như sau:

“a. Cục Hàng không Việt Nam bổ nhiệm giám sát viên an toàn hàng không theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này. Các giám sát viên an toàn hàng không có thể là công chức nhà nước hoặc thuộc các doanh nghiệp hàng không, hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được cấp thẻ giám sát viên an toàn hàng không.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản a Điều 1.093 như sau:

“a. Theo các quy trình tại Chương này, Cục Hàng không Việt Nam có thể phê chuẩn một miễn trừ hoặc sai lệch đối với một yêu cầu cụ thể của Bộ QCATHK.”

5. Sửa đổi điểm 1 khoản b Điều 1.107 như sau:

“1. Sự cần thiết phải miễn trừ đối với các yêu cầu”

6. Bổ sung Chương I như sau:

“CHƯƠNG I: HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CỦA ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

1.180 ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các tổ chức sau đây phải xây dựng, triển khai thực hiện Hệ thống Quản lý an toàn trong khuôn khổ của Chương trình An toàn quốc gia của Việt Nam:

a. Tổ chức huấn luyện được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn phù hợp với Phần 9 Bộ QCATHK hoạt động trong môi trường có rủi ro an toàn liên quan đến khai thác tàu bay trong quá trình cung cấp dịch vụ thuộc phạm vi hoạt động;

b. Người khai thác tàu bay cánh bằng hoặc tàu bay trực thăng được phê chuẩn phù hợp với Phần 12 Bộ QCATHK thực hiện vận tải hàng không, bao gồm cả các hoạt động bảo dưỡng không do tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn thực hiện;

c. Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn phù hợp với Phần 5 Bộ QCATHK cung cấp dịch vụ bảo dưỡng tàu bay cho người khai thác tàu bay cánh bằng hoặc trực thăng tham gia vận tải hàng không.

1.184 CẤU TRÚC HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN

Hệ thống SMS của đơn vị cung cấp dịch vụ phải:

a. Được thiết lập phù hợp với các Phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều 1.185;

b. Phù hợp với quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động và dịch vụ hàng không của tổ chức cung cấp dịch vụ.

7. Bổ sung Chương K như sau:

“CHƯƠNG K: BỔ SUNG CÁC YÊU CẦU CỦA BỘ QUY CHẾ AN TOÀN HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG LĨNH VỰC TÀU BAY VÀ KHAI THÁC TÀU BAY

1.190 PHẠM VI ÁP DỤNG

a. Chương này quy định quy trình bổ sung, sửa đổi hoặc hủy bỏ các yêu cầu của Bộ QCATHK để:

1. Duy trì việc tuân thủ với các quy định của ICAO;

2. Bổ sung các khuyến cáo thực hành của ICAO có liên quan;

3. Bổ sung các khuyến cáo thực hành của quốc tế đặc trưng liên quan tới an toàn hàng không;

4. Bổ sung các yêu cầu cụ thể phát sinh trong môi trường hoạt động hàng không của Việt Nam vì lợi ích an toàn của cộng đồng;

5. Thay thế và hủy bỏ các yêu cầu không còn được áp dụng.

b. Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hàng không được khuyến khích đóng góp ý kiến đề xuất đối với các quy định về an toàn hàng không, bao gồm cả quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan.”

1.193 THẨM QUYỀN XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

a. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục Hàng không Việt Nam xây dựng các quy định về an toàn hàng không, các tài liệu hướng dẫn trình Bộ Giao thông vận tải ban hành.

b. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam phải thông báo dự thảo quy định về an toàn hàng không đang được đề nghị ban hành tới cộng đồng doanh nghiệp hàng không để lấy ý kiến đóng góp.

c. Vì lợi ích an toàn của cộng đồng và đáp ứng các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có thể ban hành yêu cầu đặc biệt như là giải pháp tạm thời để thực hiện các biện pháp khẩn cấp.

1.195 BAN HÀNH CHỈ THỊ, HUẤN LỆNH, BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT

a. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có thể ban hành chỉ thị, huấn lệnh, biện pháp đặc biệt khi:

1. Có trường hợp khẩn cấp được phát hiện để đảm bảo an toàn cho cộng đồng hàng không;

2. Tiêu chuẩn mới của ICAO chính thức có hiệu lực và thời hạn công bố các khác biệt với quy định của ICAO đã bắt đầu.

b. Nội dung của các chỉ thị, huấn lệnh, biện pháp đặc biệt bao gồm:

1. Số tham chiếu và tên điều;

2. Mô tả tóm tắt về các yêu cầu;

3. Xác định các mục tiêu theo quy định tại Điều 1.190 làm căn cứ cho việc đề xuất dự thảo;

4. Cơ sở cho việc ban hành;

5. Nội dung của các quy định;

6. Ngày có hiệu lực của các quy định;

7. Quá trình chuyển tiếp cho việc tuân thủ các quy định mới.

c. Các quy định của chỉ thị, huấn lệnh, biện pháp đặc biệt sẽ chấm dứt hiệu lực khi được quy định trong Bộ BQCATHK, hoặc khi Cục Hàng không Việt Nam có văn bản chấp dứt hiệu lực.

8. Sửa đổi các điểm 108, 111, 235, 243 khoản a Phụ lục 1 của Điều 1.007 như sau:

a. Sửa đổi điểm 108 khoản a Phụ lục 1 Điều 1.007 như sau:

“108. Hàng nguy hiểm ký gửi: Là một hoặc nhiều gói hàng nguy hiểm được nhà khai thác chấp nhận từ một người gửi hàng tại một thời điểm, một địa chỉ và chuyển đến người nhận hàng ở địa chỉ đến;”

b. Sửa đổi điểm 111 khoản a Phụ lục 1 Điều 1.007 như sau:

“111. Hàng nguy hiểm: được định nghĩa theo khoản 1 Điều 158 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và được phân loại theo *Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật* của ICAO về vận chuyển an toàn hàng nguy hiểm bằng đường không;”

c. Sửa đổi điểm 235 khoản a Điều 1.007 Phụ lục 1 như sau:

“235. Sự cố do hàng nguy hiểm: là vụ việc liên quan đến vận chuyển hàng hoá nguy hiểm nhưng chưa phải tai nạn do hàng nguy hiểm gây ra. Sự cố này không nhất thiết xảy ra trên tàu bay, sự cố này làm cho người bị thương, tài sản bị hư hỏng, bị cháy, vỡ, tràn hoặc rò rỉ chất lỏng, chất phóng xạ hoặc có các bằng chứng khác cho thấy tình trạng nguyên vẹn của kiện hàng không được duy trì. Mọi sự cố liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm đe dọa nghiêm trọng đến tàu bay và người trên tàu bay được coi là sự cố do hàng nguy hiểm gây ra;”

d. Sửa đổi điểm 243 khoản a Phụ lục 1 Điều 1.007 như sau:

“243. Tai nạn do hàng nguy hiểm: là vụ việc xảy ra liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm dẫn đến chết người, bị thương nặng hoặc bị tổn thất lớn về tài sản;”

9. Bổ sung các Phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều 1.185 như sau:

“PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 1.185: CẤU TRÚC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN

a. Phụ lục này nêu rõ cấu trúc thực hiện và duy trì Hệ thống Quản lý an toàn.

b. Cấu trúc này bao gồm tối thiểu 4 thành phần và 12 yếu tố quy định đối với việc thực hiện Hệ thống Quản lý an toàn như sau:

1. Chính sách và mục tiêu an toàn

i. Trách nhiệm và cam kết quản lý;

- ii. Trách nhiệm giải trình an toàn;
- iii. Bổ nhiệm nhân sự an toàn chủ chốt;
- iv. Phối hợp lập kế hoạch ứng phó khẩn nguy;
- v. Tài liệu Hệ thống Quản lý an toàn.

2. Quản lý rủi ro an toàn

- i. Nhận dạng mối nguy hiểm;
- ii. Giảm thiểu và đánh giá rủi ro an toàn.

3. Đảm bảo an toàn

- i. Đo lường và giám sát thực hiện an toàn;
- ii. Quản lý sự thay đổi;
- iii. Cải tiến liên tục Hệ thống Quản lý an toàn.

4. Thúc đẩy an toàn

- i. Giáo dục và đào tạo;
- ii. Truyền đạt an toàn.

PHỤ LỤC 2 ĐIỀU 1.185: CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU AN TOÀN

a. Trách nhiệm và cam kết quản lý: tổ chức cung cấp dịch vụ phải định rõ chính sách an toàn của mình tuân thủ các quy định của quốc gia và quốc tế. Chính sách an toàn phải:

- 1. Phản ánh cam kết của tổ chức đối với an toàn;
- 2. Tuyên bố rõ ràng về việc cung cấp nguồn lực cần thiết để thực hiện chính sách an toàn;
- 3. Các quy trình báo cáo an toàn;
- 4. Chỉ rõ các loại hành vi không được chấp thuận liên quan tới các hoạt động hàng không của tổ chức cung cấp dịch vụ và bao hàm cả các trường hợp mà hành động kỷ luật sẽ không được áp dụng;
- 5. Được ký bởi giám đốc điều hành của tổ chức;
- 6. Được truyền đạt với sự xác nhận rõ ràng trong toàn bộ tổ chức;
- 7. Được xem xét định kỳ để đảm bảo chính sách an toàn luôn phù hợp và thích hợp đối với tổ chức cung cấp dịch vụ.

b. Trách nhiệm an toàn: tổ chức cung cấp dịch vụ phải:

1. Xác định Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện giải trình cao nhất, thay mặt cho tổ chức để thực hiện và duy trì Hệ thống Quản lý an toàn;

2. Xác định rõ ràng phạm vi trách nhiệm giải trình về an toàn trong toàn bộ tổ chức, bao hàm cả trách nhiệm giải trình trực tiếp về an toàn trong bộ phận quản lý cấp cao;

3. Xác định trách nhiệm giải trình của bộ phận quản lý, không kể các chức năng khác, cũng như các nhân viên đối với thực hiện an toàn của Hệ thống Quản lý an toàn;

4. Cung cấp tài liệu và truyền đạt các trách nhiệm thực hiện an toàn, trách nhiệm giải trình và thẩm quyền trong toàn tổ chức;

5. Định rõ các cấp quản lý có thẩm quyền đưa ra các quyết định liên quan tới khả năng cho phép rủi ro an toàn.

c. Bổ nhiệm nhân sự an toàn chủ chốt: tổ chức cung cấp dịch vụ phải bổ nhiệm 01 người quản lý an toàn chịu trách nhiệm thực hiện và duy trì hiệu quả của Hệ thống Quản lý an toàn.

d. Phối hợp lập kế hoạch ứng phó khẩn nguy: tổ chức cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng kế hoạch ứng phó khẩn nguy được phối hợp một cách phù hợp với các kế hoạch ứng phó khẩn nguy của các tổ chức mà phải họ phải giao kết trong khi thực hiện việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ của mình.

e. Tài liệu Hệ thống Quản lý an toàn (SMS).

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Hệ thống Quản lý an toàn, trong đó chỉ rõ sự tiếp cận của tổ chức đối với quản lý an toàn bằng cách thức phù hợp với các mục tiêu an toàn của tổ chức.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì tài liệu Hệ thống Quản lý an toàn bao gồm các nội dung sau:

i. Các mục tiêu và chính sách an toàn;

ii. Các yêu cầu của Hệ thống Quản lý an toàn;

iii. Các quy trình và các cách thức thực hiện Hệ thống Quản lý an toàn;

iv. Trách nhiệm giải trình, trách nhiệm điều hành và thẩm quyền đối với các quy trình và cách thức thực hiện Hệ thống Quản lý an toàn;

3. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì một sổ tay Hệ thống Quản lý an toàn như là một phần của Tài liệu Hệ thống Quản lý an toàn của mình.

PHỤ LỤC 3 ĐIỀU 1.185: QUẢN LÝ RỦI RO AN TOÀN

a. Nhận dạng mỗi nguy hiểm:

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì cách thức để nhận dạng các mối nguy hiểm liên quan tới sản phẩm hoặc dịch vụ hàng không của mình;

2. Nhận dạng mỗi nguy hiểm phải dựa trên việc sử dụng kết hợp các phương pháp phản ứng, chủ động và dự đoán việc thu thập dữ liệu an toàn.

b. Giảm thiểu và đánh giá rủi ro an toàn: tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì cách thức đảm bảo phân tích, đánh giá và kiểm soát các rủi ro an toàn liên quan tới các mối nguy hiểm được nhận dạng.

PHỤ LỤC 4 ĐIỀU 1.185: ĐẢM BẢO AN TOÀN

a. Đo lường và giám sát thực hiện an toàn:

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì các phương thức để xác minh việc thực hiện an toàn và để xác nhận hiệu quả của việc kiểm soát rủi ro an toàn;

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xác định các chỉ số thực hiện an toàn và các mục tiêu an toàn của Hệ thống Quản lý an toàn.

b. Quản lý sự thay đổi: tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì cách thức để nhận dạng sự thay đổi có thể ảnh hưởng tới mức độ rủi ro an toàn liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ hàng không của mình, cũng như để nhận dạng và quản lý các rủi ro an toàn có thể xuất phát từ những sự thay đổi đó.

c. Cải tiến liên tục Hệ thống Quản lý an toàn: tổ chức cung cấp dịch vụ phải theo dõi và đánh giá hiệu quả các cách thức của Hệ thống Quản lý an toàn của họ để cho phép tiếp tục cải tiến tổng thể việc thực hiện Hệ thống Quản lý an toàn.

PHỤ LỤC 5 ĐIỀU 1.185: KHUYẾN KHÍCH AN TOÀN

a. Huấn luyện và đào tạo:

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì chương trình huấn luyện an toàn để đảm bảo toàn thể nhân viên được huấn luyện và có đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn của họ;

2. Phạm vi của Chương trình huấn luyện an toàn phải phù hợp với từng cá nhân tham gia vào Hệ thống Quản lý an toàn.

b. Phổ biến an toàn: tổ chức cung cấp dịch vụ phải xây dựng và duy trì phương thức tuyên truyền, phổ biến an toàn để:

1. Đảm bảo toàn bộ nhân viên nhận thức được Hệ thống Quản lý an toàn với mức độ tương ứng với vị trí công việc của họ;

2. Truyền tải thông tin an toàn quan trọng;

3. Giải thích về những hành động an toàn đặc thù được thực hiện;

4. Giải thích về các quy trình an toàn được giới thiệu và thay đổi.”